

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8- LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2026/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 9 năm 2026
Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Huệ
2. Ông Hồ Trọng Trung.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 203/2026/TLST- HNGĐ ngày 11/6/2026 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2026/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngân Thị M, sinh năm 1982.

Căn cước công dân số 010182007414. Giới tính: Nữ

Địa chỉ: Thôn B 2 (B1), xã Ch K, tỉnh L C. vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lương Xuân Ch (tên gọi khác là La Văn Ch), sinh năm 1980. Căn cước công dân (không hợp tác không giao nộp). Giới tính: Nam.

Địa chỉ: Thôn B 2 (B), xã Ch K, tỉnh L C. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngân Thị M trình bày:

Ngày 20/9/2002, chị tự nguyện đăng ký kết hôn với anh Lương Xuân Ch (La Văn Ch) tại UBND xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (nay là xã Chiềng Ken, tỉnh Lào Cai). Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 18 năm, đến tháng 02/2021 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh Ch bất đồng quan điểm, phong cách sống, mâu thuẫn gay gắt nhất vào ngày 25/4/2022. Từ đó đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, bỏ mặc nhau, không còn quan tâm đến nhau, kinh tế của ai người đó quản lý, sử dụng và chấm dứt mối quan hệ tình cảm với anh Ch. Nay chị

xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu không được Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện thì chị tiếp tục sống ly thân, nhất định không đoàn tụ với anh Ch. Vì vậy, chị đề nghị được ly hôn với anh Lương Xuân Ch (La Văn Ch) .

Về con chung: Chị M xác định chị và anh Ch có 02 con chung là cháu Lương Tiến Hiệp, sinh ngày 21/7/2003 và cháu Lương Duy Khôi, sinh ngày 08/7/2006. Hiện các cháu đã trưởng thành, cháu Khôi đang thực hiện nghĩa vụ quân sự, còn cháu Hiệp đi làm thuê để tự nuôi sống bản thân. Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nghĩa vụ trả nợ: Chị Ngân Thị M xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Lương Xuân Ch (La Văn Ch): Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định. Tuy nhiên, anh Ch thường xuyên đi làm ăn tại địa phương khác, không có mặt thường xuyên tại nơi cư trú nên việc tổng đạt trực tiếp không thực hiện được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Vì vậy, việc tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng đối với anh Ch là bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS. Đối với bị đơn, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, các điều 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ngân Thị M. Xử cho chị Ngân Thị M được ly hôn với anh Lương Xuân Ch (La Văn Ch) .

Về án phí và quyền kháng cáo: Tuân theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Ngân Thị M giao nộp và Tòa án xác minh, thu thập được các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án “Ly hôn” giữa chị Ngân Thị M và anh Lương Xuân Ch (La Văn Ch). Do anh Ch biết chị M yêu cầu giải quyết ly hôn với anh nên anh đi khỏi nơi cư trú, không thông báo nơi ở mới và thời điểm trở về,

cố ý giấu địa chỉ nơi ở mới, nơi làm việc hiện tại, làm cho chị M không biết được địa chỉ mới của anh Ch nhằm né tránh việc ly hôn với chị M.

Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý, Tòa án đã thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng và phổ biến cho anh Lương Xuân Ch (La Văn Ch) biết quyền, nghĩa vụ tố tụng, tạo điều kiện để anh Ch tham gia tố tụng, trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị M. Do anh Ch đi làm ăn xa, không có mặt thường xuyên tại địa phương nên các văn bản tố tụng được Tòa án tổng đạt, niêm yết theo đúng quy định.

Tuy nhiên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử lần thứ nhất ngày 21/8/2026, anh Ch không tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập. Tại phiên tòa được mở lại lần thứ hai ngày 04/9/2026, anh Ch tiếp tục vắng mặt. Như vậy, Tòa án đã bảo đảm quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh Ch theo quy định, nhưng anh Ch không thực hiện quyền tố tụng của mình. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ch theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngân Thị M xác định, ngày 20/9/2002, chị và anh Lương Xuân Ch (La Văn Ch) tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Ken, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai (nay là xã Chiềng Ken, tỉnh Lào Cai). Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc khoảng 18 năm thì đến tháng 02/2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị M và anh Ch bất đồng quan điểm, phong cách, lối sống, thường xuyên lời qua tiếng lại. Mâu thuẫn gay gắt nhất vào ngày 25/4/2022, chị M bỏ mặc không còn quan tâm, kinh tế của ai người đó quản lý, sử dụng và chấm dứt mối quan hệ tình cảm với anh Ch, tính đến nay vợ chồng đã ly thân khoảng 04 năm.

Xét thấy, chị M thực sự không còn tình cảm với anh Ch, trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh bất đồng, không còn sự quan tâm, chăm sóc, yêu thương, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau, mỗi người tự lo cuộc sống của mình. Anh Ch không hợp tác, không giao nộp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quan điểm của mình, đồng thời có thái độ bỏ mặc quan hệ hôn nhân, không có thiện chí trong việc hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh Ch đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M về việc xin ly hôn với anh Lương Xuân Ch (La Văn Ch).

[3] Về con chung: Chị M xác định, chị và anh Lương Xuân Ch (La Văn Ch) có hai con chung là cháu Lương Tiến Hiệp, sinh ngày 21/7/2003 và cháu Lương Duy Khôi, sinh ngày 08/7/2006. Hiện nay, các con đều đã trưởng thành. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[4] Về tài sản chung, vay nợ: Chị M xác định, chị và anh Lương Xuân Ch (La Văn Ch) tự thỏa thuận về tài sản chung; không có nợ nần và không đề nghị Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngân Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Lương Xuân Ch (La Văn Ch) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy, ý kiến, quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Lào Cai tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật và có căn cứ chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến, quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Lào Cai.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 4 Điều 147, các điều 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử: Chị Ngân Thị M được ly hôn với anh Lương Xuân Ch (La Văn Ch) .

2. Về án phí: Chị Ngân Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002296 ngày 11/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lương Xuân Ch (La Văn Ch) không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, Điều 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSNDKV8 - Lào Cai;
- Các đương sự
- THADSKV8;
- UBND xã Chiềng Ken;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa